

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Công ty Đ

Địa chỉ: Số 331, tổ 4, xã P, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Quang Đ1 - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1992; Địa chỉ: CT1 Vimeco2 số 4 N, phường T1, quận C, Thành phố H. Bà Vương Thị Hồng H1, sinh năm 1996; Địa chỉ: xã A, huyện N1, tỉnh H2. Ông Hoàng Văn C1; Nơi ĐKKHTT: T2, huyện T3, Thành phố H. Bà Phạm Thị N2; Nơi ĐKKHTT: Tổ 42, phường T4, quận H3, Thành phố H. Bà Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 2000; Nơi ĐKKHTT: xã Đ2, huyện C2, Thành phố H. (Theo văn bản ủy quyền số 32/2022/UQ - ĐL ngày 25 tháng 7 năm 2022).

1.2. Bị đơn: Bà Lương Thị L1, sinh năm 1965;

Địa chỉ nơi ở: số 331, tổ 04, xã P, thành phố T, tỉnh T.

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số ¼ ngõ 155, đường L2, tổ 4, phường K1, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/10/2011 giữa Công ty H4 (nay là Công ty Đ) và bà Lương Thị L1 theo “Giấy chuyển nhượng” ngày 20/10/2011 là vô hiệu.

2.2. Công ty Đ có nghĩa vụ hoàn lại tiền chuyển nhượng đất 75m² tại thửa số 331, tờ bản đồ số 10, xã P, thành phố T và bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Lương Thị L1 tổng cộng số tiền là 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng. (Đã thanh toán xong với nhau) .

2.3. Bà Lương Thị L1 có nghĩa vụ bàn giao và trả lại ngay diện tích đất 92,3m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 331, tờ bản đồ số 10, tổ 04, xã P, thành phố T (theo kết quả đo đạc hiện trạng ngày 21/12/2022) cho Công ty Đ thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng: Công ty Đ thỏa thuận tự nộp chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. (Đã nộp xong).

2.5. Về án phí: Công ty Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 7.300.000 đồng (gồm án phí dân sự không có giá ngạch 300.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch 7.000.000 đồng). Đối trừ số tiền 2.600.000 đồng Công ty Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001285 ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, Công ty Đ còn phải nộp tiếp số tiền là 4.700.000 (bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn